

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **147/2019/ DS-ST**
Ngày: 26 – 12 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Trung và ông Võ Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2019/TLST-DS ngày 12/6/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn số 230/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: 34A-34B Phố H, phường P, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phương Hữu V – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền cấp 1: ông Trần Tiến D – Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á.

Theo văn bản ủy quyền số 119A/2018/UQ-CT.HĐQT ngày 05/9/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP V

Người đại diện theo ủy quyền cấp 2: ông Huỳnh Trọng D – Giám đốc – ngân hàng TMCP V chi nhánh Buôn Ma Thuột.

Theo văn bản ủy quyền số 137A/2018/GUQ-VAB ngày 06/10/2018 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: bà Kiều Thị H – Chuyên viên QHKHCN – Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Buôn Ma Thuột (có mặt)

Theo văn bản ủy quyền số 30A/2019/GUQ-VQB ngày 12/3/2019 của Phó Giám đốc Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP V

2. Bị đơn: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th (vắng mặt)

Địa chỉ: 95/x B Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa - Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V - bà Kiều Thị H trình bày:**

Ông Trần Đức T và Bà Hà Thị Th có vay vốn tại NH TMCP V – CN Buôn Ma Thuột theo các hợp đồng tín dụng số 600 - 122/16/VAB/HĐTDHCN ngày 10/06/2016. Số tiền vay: 200.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua Xe Ô tô Spark Van, nhãn hiệu Chevrolet, 02 chỗ, sản xuất năm 2015, mới 100%; Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 10/6/2016 đến ngày 10/6/2022; Phương thức trả nợ:

+ Lãi: trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần

+ Gốc: trả định kỳ hàng tháng, từ kỳ 1 đến kỳ 71 trả 2.700.000 đồng/kỳ, kỳ thứ 72 trả 8.300.000 đồng/kỳ.

Dư nợ hiện tại 28/3/2019: 133.550.629 đồng

Lãi + phí phạt tạm tính đến ngày 28/3/2019: 12.579.685 đồng

Khi vay ông T và bà T có ký hợp đồng thế chấp đối với tài sản đảm bảo là: **Xe ô tô Spark Van theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Công an Tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/06/2016, biển số 47D – 005.xx do Ông Trần Đức T là chủ sở hữu.**

Hợp đồng thế chấp số: 600 – 126/16/VAB/HĐTC công chứng tại Văn phòng công chứng Tây Nguyên ngày 10/06/2016 số công chứng: 00005468 và được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

Trị giá tài sản tại thời điểm cho vay: 253.000.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần xuống tìm gặp và đòi nợ nhưng vợ chồng ông T né tránh không gặp và trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải thanh toán cho ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 28/3/2019 là 146.130.314 đồng (trong đó nợ gốc là 133.550.629 đồng và lãi trong hạn và lãi quá hạn là 12.579.685 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/3/2019 đến khi trả hết nợ gốc).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Nếu đương sự thiện chí trả nợ cho Ngân hàng một phần dư nợ thì ngân hàng sẽ tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ cho khách hàng.

Trong trường hợp ông T và bà Th không trả được nợ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Spark Van theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/6/2016, biển số 47D-005.xx do ông Trần Đức T đứng tên theo như hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Tại bản tự khai ngày 01/7/2019 bị đơn ông Trần Đức T trình bày:** ông xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP V, vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay bổ sung vốn mua xe ô tô. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông T chưa thanh toán được cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị vợ chồng ông thanh toán số nợ 146.130.314 đồng (trong đó nợ gốc là 133.550.629 đồng và lãi quá hạn và phí phạt chậm trả 12.579.685 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/3/2019 đến khi trả hết nợ gốc) thì ông đồng ý trả. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin ngân hàng giãn thời gian trả nợ cho vợ chồng ông.

Về thời gian và phương thức thanh toán: tôi đề nghị trả hàng tháng theo thỏa thuận của ngân hàng, trả thành 10 kỳ.

Kỳ thứ 1 đến kỳ thứ 9: mỗi kỳ trả 16.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 15/7/2019.

Kỳ 10: trả 2.130.314 đồng và toàn bộ lãi phát sinh tính đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đương sự vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án một lần đối với số nợ trên.

*** Tại bản tự khai ngày 01/7/2019 bị đơn bà Hà Thị Th trình bày:** bà đồng ý theo lời trình bày của chồng bà là ông Trần Đức T. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin ngân hàng giãn thời gian trả nợ để tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà thanh toán nợ.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Thống nhất theo phương án trả nợ của ông Trần Đức T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự; còn bị đơn, chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bị đơn ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th có trách

nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 133.550.629 đồng và lãi suất theo quy định và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 600 - 122/16/VAB/HĐTDHCN ngày 10/06/2016 mà hai bên đã ký kết với nhau cho đến khi trả hết nợ; Nếu ông T, bà Th không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật; Trong trường hợp ông T, bà Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho ông T, bà Th; Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa, mặc dù bị đơn ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nợ gốc và lãi: Ngày 10/6/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần V có thỏa thuận ký hợp đồng vay số 600 - 122/16/VAB/HĐTDHCN với ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th. Trong đó ông T, bà Th vay Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày 10/6/2016 đến ngày 10/6/2022, mục đích vay mua ô tô tải van nhãn hiệu Chevrolet Spark. Lãi suất 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 9%/năm, từ tháng 13 trở đi kể từ ngày giải ngân lãi suất cho vay được điều chỉnh tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng 4,10%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cơ sở do Tổng Giám đốc VAB ban hành từng thời kỳ, điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt đối với nợ lãi chậm trả bằng nợ lãi chậm trả x150% lãi suất cho vay trong hạn và các loại phí phát sinh theo biểu phí của VAB. Trả nợ gốc 1 tháng 1 lần vào ngày 10 hàng tháng, từ kỳ 1-kỳ 71 trả 2.700.000 đồng/kỳ, kỳ 72 trả 8.300.000 đồng.

Ngày 10/6/2016 ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th đã nhận đủ số tiền vay 200.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 10/6/2016, sau đó ông T, bà Th chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng đến tháng 6 năm 2018, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ kể từ ngày 10/7/2018 theo hợp đồng các bên đã thỏa thuận ký kết cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà Th không tham gia các buổi hòa giải cũng như phiên xét xử của Tòa án. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc 133.550.629 đồng, nợ lãi 28.394.639 đồng. Tổng 161.945.268 đồng (tính đến ngày 26/12/2019) và tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay từ ngày 27/12/2019 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ là phù hợp theo Điều 11 của Hợp đồng tín dụng số 600 - 122/16/VAB/HĐTDHCN ngày 10/6/2016 về chuyển nợ quá hạn và Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[2.2] Về xử lý đối với tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 600 – 126/16/VAB/HĐTDHCN ngày 10/6/2016, ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 600 – 126/16/VAB/HĐTC ngày 10/6/2016, đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, số loại tải Van, số khung 754EFH931541, số máy 8S3152310180, biển kiểm soát 47D-005.xx theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/6/2016, hợp đồng đã được công chứng, chứng thực tại văn phòng công chứng Tây Nguyên ngày 10/6/2016 là hợp pháp, đúng quy định pháp luật nên trường hợp ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th trả đủ toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả lại cho ông T, bà Th Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/6/2016.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể là: **5% x 161.945.268 đồng = 8.097.263 đồng.**

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 3.653.000 đồng do Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001716 ngày 10/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buon Ma Thuột.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 292, Điều 295, Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 161.945.268 **đồng (Một trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng)**, trong đó **Nợ gốc: 133.550.629 đồng, Nợ lãi: 28.394.639 đồng** (tính đến ngày 26/12/2019) và tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 600 - 122/16/VAB/HĐTDHCN ngày 10/06/2016 từ ngày 27/12/2019 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ.

Trường hợp ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiền hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark, số loại tải Van, số khung 754EFH931541, số máy 8S3152310180, biển kiểm soát 47D-005.xx theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/6/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải trả cho ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018487 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/6/2016.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Đức T và bà Hà Thị Th phải chịu: **8.097.263 đồng** (*Tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 3.653.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn*) do Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001716 ngày 10/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- CC THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc